

DANH SÁCH DỰ THI TOEIC CTUT KHÓA 34**Ngày thi: 11/5/2025 (Buổi TỐI có mặt tại phòng thi lúc 18h00)**

STT	SBD	MSSV	Họ	Tên	N. Sinh	Nơi sinh	Phòng kiểm tra
1	T34001	2100413	Hà Thị Phương	Anh	14/12/2003	An Giang	Phòng Máy 01
2	T34002	2100195	Trần Tường	Anh	19/03/2003	Đồng Tháp	Phòng Máy 01
3	T34003	2000948	Trương Quốc	Bảo	25/12/2002	Bạc Liêu	Phòng Máy 01
4	T34004	KTNL2211047	Lê Công Hữu	Cầu	11/12/2003	An Giang	Phòng Máy 01
5	T34005	2100265	Nguyễn Bích	Chăm	12/08/2003	Cà Mau	Phòng Máy 01
6	T34006	1800738	Đỗ Công	Danh	26/01/2000	Cần Thơ	Phòng Máy 01
7	T34007	2001246	Cao Minh	Dương	07/11/2002	Hậu Giang	Phòng Máy 01
8	T34008	KTNL2211001	Nguyễn Gia	Hào	17/05/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 01
9	T34009	CNCD2211044	Hà Phúc	Hậu	20/06/2004	An Giang	Phòng Máy 01
10	T34010	2000953	Trần Văn	Hồ	17/09/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 01
11	T34011	2000568	Hồng Quang	Huy	11/05/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 01
12	T34012	2000576	Lê Hoàng	Huy	02/02/2002	Sóc Trăng	Phòng Máy 01
13	T34013	KTNL2211010	Nguyễn Ngọc	Hưng	04/05/2003	Cà Mau	Phòng Máy 01
14	T34014	2000552	Trần Thị Diễm	Hương	22/09/2002	Sóc Trăng	Phòng Máy 01
15	T34015	2100623	Trương Trung	Kiên	24/01/2003	Sóc Trăng	Phòng Máy 01
16	T34016	2100667	Trần Gia	Khánh	18/11/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 01
17	T34017	2000684	Nguyễn Anh	Khôi	04/09/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 01
18	T34018	2000786	Nguyễn Hữu	Lộc	18/05/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 01
19	T34019	CNTP2211049	Từ Kim	Ngọc	19/04/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 01
20	T34020	2100471	Phan Hữu	Nguyễn	11/08/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 01
21	T34021	CNCD2211026	Lê Hữu	Nhân	12/08/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 01
22	T34022	1900448	Võ Văn	Nhân	28/10/2001	Đồng Tháp	Phòng Máy 01
23	T34023	2100750	Nguyễn Công	Quý	01/06/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 02
24	T34024	CNTP2211050	Dương Quang	Thái	07/02/2004	Kiên Giang	Phòng Máy 02
25	T34025	CNTP2211054	Nguyễn Đào Cẩm	Thanh	26/07/2004	Đồng Tháp	Phòng Máy 02
26	T34026	KTNL2211024	Lê	Thịnh	15/01/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 02
27	T34027	KTNL2211017	Phan Hữu	Thịnh	07/11/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 02
28	T34028	2000722	Nguyễn Thị Thanh	Vy	01/02/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 02
29	T34029	2100637	Nguyễn Thanh	An	12/05/2003	Sóc Trăng	Phòng Máy 02
30	T34030	QTKD2211059	Đỗ Trần Tuyết	Anh	10/11/2004	Kiên Giang	Phòng Máy 02
31	T34031	KTNL2211021	Huỳnh Quốc	Anh	29/06/2004	Bạc Liêu	Phòng Máy 02
32	T34032	2000021	Nguyễn Đình Hoài	Anh	18/11/2001	Sóc Trăng	Phòng Máy 02
33	T34033	QLCN2211041	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	28/08/2004	Sóc Trăng	Phòng Máy 02
34	T34034	2100458	Đinh Thị Ngọc	Cầm	15/11/2003	Sóc Trăng	Phòng Máy 02
35	T34035	2001175	Trương Nhân Gia	Chương	04/10/2002	An Giang	Phòng Máy 02
36	T34036	CNCD2211031	Trương Hải	Đăng	01/09/2003	Bạc Liêu	Phòng Máy 02
37	T34037	2001077	Trần Trường	Giang	15/10/1999	Sóc Trăng	Phòng Máy 02
38	T34038	CNDD2211037	Lê Minh	Hải	14/11/2004	Sóc Trăng	Phòng Máy 02
39	T34039	2100090	Nguyễn Chí	Hào	14/04/2003	Đồng Tháp	Phòng Máy 02
40	T34040	2101470	Trần Dĩ	Hào	17/07/2003	An Giang	Phòng Máy 02
41	T34041	2100438	Trương Văn	Hào	10/07/2002	Kiên Giang	Phòng Máy 02
42	T34042	KTNL2211026	Ngô Hoàng	Hiển	10/10/2004	Sóc Trăng	Phòng Máy 02
43	T34043	CNCD2211005	Lâm Quốc	Hiển	23/05/2004	Kiên Giang	Phòng Máy 02
44	T34044	2000573	Lê Gia	Huy	02/03/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 02

DANH SÁCH DỰ THI TOEIC CTUT KHÓA 34**Ngày thi: 11/5/2025 (Buổi TỐI có mặt tại phòng thi lúc 18h00)**

STT	SBD	MSSV	Họ	Tên	N. Sinh	Nơi sinh	Phòng kiểm tra
45	T34045	2100095	Trương Gia	Huy	23/12/2003	Sóc Trăng	Phòng Máy 03
46	T34046	2101274	Nguyễn Thị	Huyền	21/05/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 03
47	T34047	2100351	Thái Đắc Nguyên	Khang	08/10/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 03
48	T34048	2100764	Lê Thị	Liều	14/10/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 03
49	T34049	2100803	Phan Thúy	Liều	26/12/2003	Sóc Trăng	Phòng Máy 03
50	T34050	CNTP2211068	Bùi Nhật	Linh	04/09/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 03
51	T34051	CNTP2211059	Cao Thị	Linh	29/08/2004	Vĩnh Long	Phòng Máy 03
52	T34052	2001013	Lê Công	Linh	11/09/2002	Cà Mau	Phòng Máy 03
53	T34053	2000077	Võ Thế	Lộc	03/03/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 03
54	T34054	2101231	Viên Gia	Lợi	08/07/2003	Kiên Giang	Phòng Máy 03
55	T34055	2100568	Trần Anh	Minh	04/09/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 03
56	T34056	2000754	Nguyễn Hải	Nam	27/08/2002	An Giang	Phòng Máy 03
57	T34057	CNHH2211008	Nguyễn Thị Thu	Ngân	12/03/2004	Hậu Giang	Phòng Máy 03
58	T34058	2000697	Khru Minh	Nghĩa	23/06/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 03
59	T34059	2100491	Nguyễn Hoàng Khả	Nguyên	23/01/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 03
60	T34060	2100475	Nguyễn Thành	Nhân	30/07/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 03
61	T34061	2101126	Đỗ Thị Yên	Nhi	04/01/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 03
62	T34062	QTKD2211092	Lâm Thị Kiều	Oanh	15/11/2004	Sóc Trăng	Phòng Máy 03
63	T34063	2101139	Hà Phi	Phàm	09/11/2003	Đồng Tháp	Phòng Máy 03
64	T34064	2100087	Nguyễn Tấn	Phát	18/03/2003	Đồng Tháp	Phòng Máy 03
65	T34065	CNSH2211015	Phan Tấn	Phát	30/08/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 03
66	T34066	CNCD2211047	Trần Minh	Phong	21/10/2004	Sóc Trăng	Phòng Máy 03
67	T34067	2000366	Đào Lê Thành	Phú	24/12/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 04
68	T34068	2101036	Nguyễn Hoàng	Phúc	25/08/2003	Kiên Giang	Phòng Máy 04
69	T34069	2100399	Nguyễn Hoàng	Phúc	01/06/2003	Vĩnh Long	Phòng Máy 04
70	T34070	KTNL2211029	Nguyễn Hữu	Phước	19/01/2004	Trà Vinh	Phòng Máy 04
71	T34071	KTNL2211034	Đặng Quang	Quý	29/09/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 04
72	T34072	2000555	Phan Ngọc	Sơn	27/08/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 04
73	T34073	KTNL2211023	Nguyễn Ngô Nhật	Tân	17/10/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 04
74	T34074	2100023	Nguyễn Hoàng Thủy	Tiên	26/07/2003	Vĩnh Long	Phòng Máy 04
75	T34075	2100062	Lê Trung	Tín	10/03/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 04
76	T34076	2100259	Phan Liên Hữu	Tình	14/04/2003	Sóc Trăng	Phòng Máy 04
77	T34077	CNTT2211046	Trần Vy	Tính	08/01/2004	An Giang	Phòng Máy 04
78	T34078	KTNL2211058	Nguyễn Huỳnh Trung	Toàn	30/04/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 04
79	T34079	2100331	Võ Văn	Toàn	14/05/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 04
80	T34080	KTNL2211050	Võ Văn	Toàn	20/01/2003	An Giang	Phòng Máy 04
81	T34081	KTNL2211045	Huỳnh Lê Thanh	Tú	19/11/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 04
82	T34082	QTKD2211037	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	30/04/2004	An Giang	Phòng Máy 04
83	T34083	2101061	Huỳnh Vĩnh	Thái	30/03/2003	Kiên Giang	Phòng Máy 04
84	T34084	2100019	Lê Việt	Thành	28/11/1999	Cần Thơ	Phòng Máy 04
85	T34085	CNTP2211027	Trương Hiệp	Thành	04/12/2004	Sóc Trăng	Phòng Máy 04
86	T34086	2101376	Trần Văn	Thành	09/09/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 04
87	T34087	QTKD2211091	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	08/03/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 04
88	T34088	CNHH2211025	Trần Phương	Thảo	02/12/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 04

DANH SÁCH DỰ THI TOEIC CTUT KHÓA 34**Ngày thi: 11/5/2025 (Buổi TỐI có mặt tại phòng thi lúc 18h00)**

STT	SBD	MSSV	Họ	Tên	N. Sinh	Nơi sinh	Phòng kiểm tra
89	T34089	2101629	Lý Ngọc Minh	Thiện	11/07/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 05
90	T34090	CNHH2211042	Huỳnh Quang	Thịnh	30/06/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 05
91	T34091	2101626	Phạm Tấn	Thịnh	19/09/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 05
92	T34092	2100773	Từ Thị Lệ	Thùy	21/05/2003	An Giang	Phòng Máy 05
93	T34093	QTKD2211056	Lê Thị Thanh	Thùy	23/04/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 05
94	T34094	QTKD2211072	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	26/01/2003	Đồng Tháp	Phòng Máy 05
95	T34095	2101069	Cao Hoài	Thương	27/10/2003	Cà Mau	Phòng Máy 05
96	T34096	2000537	Đoàn Nhật	Trạng	12/03/2002	Sóc Trăng	Phòng Máy 05
97	T34097	2101415	Võ Thị Huỳnh	Trâm	06/01/2003	Kiên Giang	Phòng Máy 05
98	T34098	2100972	Nguyễn Thị Quế	Trân	21/01/2003	Đồng Tháp	Phòng Máy 05
99	T34099	2100974	Nguyễn Thành	Trước	30/01/2003	Kiên Giang	Phòng Máy 05
100	T34100	2101203	Bùi Quốc	Vĩ	02/10/2003	Sóc Trăng	Phòng Máy 05
101	T34101	2101148	Lê Quốc	Vinh	17/11/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 05
102	T34102	2101084	Phan Công	Vinh	23/06/2003	Hậu Giang	Phòng Máy 05
103	T34103	2100202	Thái Sầm Thanh	Xuân	12/01/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 05
104	T34104	2101271	Nguyễn Thị Như	Ý	25/05/2003	Hậu Giang	Phòng Máy 05
105	T34105	QLCN2211065	Võ Như	Ý	25/08/2003	Sóc Trăng	Phòng Máy 05
106	T34106	2101625	Nguyễn Bùi Kim	Yên	07/10/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 05
107	T34107	KTPM2211001	Nguyễn Lê Nhã	Anh	10/04/2004	Cà Mau	Phòng Máy 05
108	T34108	2001014	Trần Vũ Quỳnh	Anh	27/10/2002	Đồng Nai	Phòng Máy 05
109	T34109	2101480	Trịnh Đông	Anh	27/03/2003	Cà Mau	Phòng Máy 05
110	T34110	2100292	Võ Hoài	Ân	28/05/2003	Sóc Trăng	Phòng Máy 05
111	T34111	1700147	Võ Thái	Bảo	12/09/1999	Hậu Giang	Phòng Máy 06
112	T34112	2100503	Phạm Như	Băng	24/02/2003	Bến Tre	Phòng Máy 06
113	T34113	2000671	Lê Thị Hồng	Cầm	31/07/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 06
114	T34114	2100386	Nguyễn Lê Anh	Duy	29/07/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 06
115	T34115	2101302	Nguyễn Phúc	Duy	17/10/2003	Tiền Giang	Phòng Máy 06
116	T34116	CNDT2211034	Võ Hữu	Duy	15/03/2004	Hậu Giang	Phòng Máy 06
117	T34117	2100976	Huỳnh Tấn	Đạt	29/09/2003	An Giang	Phòng Máy 06
118	T34118	2100697	Nguyễn Hải	Đặng	31/10/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 06
119	T34119	2101310	Trần Văn	Điện	06/10/2003	An Giang	Phòng Máy 06
120	T34120	2000307	Nguyễn Huỳnh Trường	Giang	17/12/2002	TP.Hồ Chí Minh	Phòng Máy 06
121	T34121	2101215	Lê Thị Tương	Giao	04/10/2003	Đồng Tháp	Phòng Máy 06
122	T34122	200410	Phan Văn Thế	Hào	04/06/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 06
123	T34123	2100234	Võ Nhật	Hào	07/09/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 06
124	T34124	2101298	Lê Công	Hậu	20/02/2003	An Giang	Phòng Máy 06
125	T34125	1800093	Nguyễn Công	Hậu	07/08/2000	Kiên Giang	Phòng Máy 06
126	T34126	2100523	Lê Thị Như	Huỳnh	28/10/2003	Sóc Trăng	Phòng Máy 06
127	T34127	CNDD2211017	Nguyễn Thới	Hưng	14/01/2004	Vĩnh Long	Phòng Máy 06
128	T34128	2100969	Lâm Thị Quý	Hương	13/07/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 06
129	T34129	2101612	Quách Nguyễn Hồng	Kỳ	09/04/2003	Hậu Giang	Phòng Máy 06
130	T34130	KTPM2211037	Trịnh Bảo	Khang	09/04/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 06
131	T34131	2000061	Trần Thị Trúc	Linh	06/06/2002	An Giang	Phòng Máy 06
132	T34132	2000940	Nguyễn Như Hoài	Ngọc	08/10/2002	Hậu Giang	Phòng Máy 06

DANH SÁCH DỰ THI TOEIC CTUT KHÓA 34**Ngày thi: 11/5/2025 (Buổi TỐI có mặt tại phòng thi lúc 18h00)**

STT	SBD	MSSV	Họ	Tên	N. Sinh	Nơi sinh	Phòng kiểm tra
133	T34133	2000887	Dương Trọng	Nhân	16/02/2000	An Giang	Phòng Máy 07
134	T34134	TCNH2211063	Trịnh Thảo	Như	25/05/2004	Cà Mau	Phòng Máy 07
135	T34135	2101265	Đặng Tấn	Phát	12/06/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 07
136	T34136	2100330	Ngô Thị Cẩm	Phê	06/08/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 07
137	T34137	2000885	Dương Thiên	Phúc	02/02/2000	An Giang	Phòng Máy 07
138	T34138	2100397	Đinh Thái	Phương	17/11/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 07
139	T34139	1900447	Lê Minh	Quang	20/05/2001	Thanh Hóa	Phòng Máy 07
140	T34140	2001102	Mai Hồng	Quân	02/06/2002	Sóc Trăng	Phòng Máy 07
141	T34141	2000501	Mã Như	Quỳnh	06/01/2002	Bạc Liêu	Phòng Máy 07
142	T34142	CNCD2211041	Châu Hồng	Sơn	04/12/2002	Cà Mau	Phòng Máy 07
143	T34143	2001085	Quách Văn	Tân	01/01/2002	Cà Mau	Phòng Máy 07
144	T34144	2101522	Dương Minh	Tấn	22/01/2003	Tiền Giang	Phòng Máy 07
145	T34145	2100742	Phạm Minh	Tiến	04/12/2003	Hậu Giang	Phòng Máy 07
146	T34146	2100664	Lê Khả	Tú	14/11/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 07
147	T34147	1900401	Nguyễn Phú	Thịnh	24/10/2001	Cần Thơ	Phòng Máy 07
148	T34148	2100597	Nguyễn Nữ Trang	Thư	19/10/2003	Cà Mau	Phòng Máy 07
149	T34149	TCNH2211069	Trần Trường	Vinh	12/12/2004	Cà Mau	Phòng Máy 07
150	T34150	TCNH2211012	Trương Hồng	Vinh	13/06/2004	Cà Mau	Phòng Máy 07
151	T34151	2100788	Ngô Hoàng Ánh	Vy	11/06/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 07
152	T34152	2100789	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	14/10/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 07